

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN LỚP TỪ NGỮ HÁN VIỆT CHO HỌC SINH GẮN VỚI CÁC BƯỚC ĐỌC HIỂU TÁC PHẨM VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI

## ORIENTING THE DEVELOPMENT OF THE SINO-VIETNAMESE WORD CLASS IN ASSOCIATION WITH STEPS IN THE READING COMPREHENSION OF VIETNAM'S MEDIEVAL LITERARY WORKS

Lê Thị Thanh Tịnh

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; Email: hevea.ttl@gmail.com

**Tóm tắt** - Phát triển ngôn ngữ nói chung và việc phát triển từ ngữ Hán Việt cho học sinh nói riêng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Đây không chỉ được thực hiện trong các giờ dạy học tiếng Việt mà còn được diễn ra trong suốt tiến trình dạy học đọc văn và gắn chặt với các bước đọc hiểu tác phẩm văn học [6, tr.36]. Tuy nhiên, mục tiêu chính của giờ đọc-hiểu tác phẩm văn học nói chung và đọc hiểu tác phẩm văn học Việt Nam trung đại nói riêng là giúp học sinh nắm được giá trị nội dung, tư tưởng cũng như giá trị nghệ thuật của tác phẩm, qua đó, từng bước khám phá cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn chương chứ không phải là các mục tiêu liên quan đến việc phát triển ngôn ngữ. Mặc dù vậy, trên quan điểm dạy học tích hợp, giáo viên cũng cần hết sức lưu ý và thận trọng khi triển khai nội dung phát triển lớp từ ngữ Hán Việt trong giờ đọc hiểu văn học Việt Nam trung đại.

**Từ khóa** - phát triển ngôn ngữ; dạy học từ ngữ Hán Việt; các bước đọc hiểu tác phẩm văn học; văn học Việt Nam trung đại; Ngữ Văn lớp 10.

### 1. Đặt vấn đề

*Chúng tôi nhận thấy rằng:* so với Phát triển từ ngữ Hán Việt (HV) cho học sinh (HS) gắn với đọc hiểu phần tiểu dẫn về tác giả, tác phẩm văn học (TPVH) Việt Nam trung đại.

So với các TPVH hiện đại, lượng từ ngữ Hán Việt (HV) xuất hiện trong các TPVH Việt Nam trung đại nhiều hơn, đa dạng và phức tạp hơn. Do đó, việc phát triển từ ngữ HV qua giờ đọc hiểu các TPVH Việt Nam trung đại là hướng đi thiết thực và giàu tính khả thi.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, GV cần gắn chặt những nội dung phát triển lớp từ ngữ HV cho HS với các bước đọc hiểu TPVH.

### 2. Kết quả nghiên cứu và khảo sát

#### 2.1. Phát triển từ ngữ HV cho HS gắn với đọc hiểu phần tiểu dẫn về tác giả, TPVH Việt Nam trung đại

Tất cả các TPVH hoặc đoạn trích được đưa vào trong sách giáo khoa (SGK) Ngữ Văn Trung học phổ thông đều có phần tiểu dẫn. Mục đích của phần này là tạo điều kiện cho HS tìm hiểu tác phẩm. Nội dung của các tiểu dẫn đều tương tự như sau: đầu tiên là giới thiệu tóm tắt về cuộc đời và sự nghiệp văn học của tác giả (trừ những tác giả lớn Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu thì mục này có hẳn một bài riêng); tiếp theo là trình bày khái quát hoàn cảnh ra đời hoặc xuất xứ của tác phẩm, đoạn trích và những nét đặc trưng khái quát về nội dung, nghệ thuật của nó.

Nhan đề của tác phẩm là một tín hiệu nghệ thuật quan trọng, nhưng một số giáo viên (GV) vẫn còn coi nhẹ, bỏ qua yếu tố này. Chúng tôi trong quá trình giảng dạy luôn lưu ý HS tìm hiểu ý nghĩa nhan đề của tác phẩm. Đây là một cách hay để tạo sự chú ý, kích thích hứng thú của các em.

- Trong văn học trung đại, các tác giả thường dùng bút

**Abstract** - Language development in general and the development of the "Sino-Vietnamese" word class for students in particular are regular and continuous tasks that take place not only in Vietnamese language classes but also in the process of teaching reading comprehension attached to the steps in the reading comprehension of Vietnam's literary works [6, p.36]. However, rather than having its aim as language development, the in-class reading comprehension of literature in general and Vietnamese medieval literary works in particular is aimed at helping students understand the value of the contents, ideas and the artistic value of the works, whereby students can gradually discover the beauty and the attraction of literature. Therefore, from the perspective of integrated teaching, teachers should be attentive and cautious when developing the "Sino-Vietnamese" word class in teaching the reading comprehension of Vietnam's medieval literature.

**Key words** - language development; teaching "Sino-Vietnamese" word class; steps in the reading comprehension of literary works; medieval Vietnamese literature; Linguistics & Literature Grade 10.

đanh chữ Hán, được phiên bằng từ HV.

- Tên của các TPVH trung đại cũng thường dùng từ HV.

Việc giải thích cho HS hiểu rõ ý nghĩa bút danh của tác giả cũng như nhan đề của tác phẩm là việc làm hữu ích, giúp HS bước đầu làm quen với tác giả, tác phẩm, kích thích trí tò mò, óc sáng tạo và tạo sự hứng thú cho HS trong suốt tiết học.

#### 2.2. Phát triển từ ngữ HV cho HS gắn với đọc hiểu phần văn bản TPVH Việt Nam trung đại

Phát triển lớp từ ngữ HV trong giờ đọc hiểu TPVH trung đại, suy cho cùng, cũng chỉ là một hoạt động trong chuỗi các hoạt động đọc hiểu văn bản. Về mặt nguyên tắc, giáo viên (GV) không được biến giờ đọc hiểu TPVH thành một giờ dạy tiếng Việt thuần túy. Do đó, muốn lồng ghép tốt nhiệm vụ này, GV phải thực hiện đúng quy trình của một giờ dạy học đọc hiểu TPVH, đồng nghĩa với việc gắn hoạt động phát triển lớp từ ngữ HV với các bước đọc hiểu văn bản.

##### 2.2.1. Cấp độ 1: Đọc vỡ (đọc để hiểu ngôn từ)

Ngôn ngữ của một văn bản nói chung và văn bản văn học nghệ thuật nói riêng bao gồm các phương diện sau: văn tự - ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và kết cấu tác phẩm: các đoạn, chương, phần trong thơ, truyện; các màn, lớp cảnh trong kịch bản văn học...v.v (ngữ pháp trên câu). Vì vậy, trong giai đoạn đọc vỡ, GV cần hướng dẫn HS từng bước hiểu, làm chủ và vượt qua những rào cản trên từng yếu tố này [5]. Đặc biệt, đối với việc đọc hiểu các tác phẩm khó như văn học Việt Nam trung đại, việc GV hướng dẫn HS minh giải văn bản TPVH là vô cùng cần thiết. Trong dạy học, giai đoạn đọc để tiếp cận về mặt ngôn từ được gọi là giai đoạn "đọc vỡ".

##### a. Hướng dẫn HS cách làm chủ phương diện văn tự - ngữ âm

Làm chủ phương diện văn tự - ngữ âm, trước hết là đọc

thông thạo văn bản theo một tốc độ nhất định [1]. Yêu cầu cao hơn là biết đọc diễn cảm văn bản và bước đầu cảm nhận được vần điệu, tiết tấu của tác phẩm, đặc biệt là thơ ca.

Trong chương trình Ngữ Văn 10, HS sẽ được tiếp xúc với rất nhiều văn bản TPVH Việt Nam trung đại. Đặc điểm chung của các tác phẩm này là đều được viết bằng chữ Hán và chữ Nôm. Vì thế, dù được học thông qua bản phiên âm, dịch thơ và dịch nghĩa, nhưng HS cũng sẽ gặp những khó khăn nhất định khi phải đối mặt với những lớp từ ngữ khó như từ HV và từ cổ.

Lớp từ ngữ HV xuất hiện trong các TPVH trung đại, còn phần nhiều mang tính ước lệ, mang nhiều dấu tích của thời đại phong kiến, hầu như không được sử dụng trong cuộc sống thường ngày nên tương đối lạ lẫm với HS phổ thông. Trên thực tế, có một số từ ngữ khó đọc và khó ghi nhớ, nhất là khi GV yêu cầu HS không chỉ đọc lưu loát mà còn phải diễn cảm theo từng ý tứ của thơ ca. Vì thế, muốn phát triển lớp từ ngữ HV cho HS, trước hết cần phải cho HS đọc tác phẩm để làm quen và ghi nhớ ký tự và ký âm.

### **b. Hướng dẫn HS cách làm chủ phương diện từ vựng**

Trong khi GV/HS đọc mẫu, GV cần nhắc nhở HS nhìn vào văn bản tác phẩm trong SGK. Sau khi kết thúc phần đọc văn bản tác phẩm, GV yêu cầu HS đọc phần ghi chú, giải nghĩa những từ ngữ khó. GV cần biết chắc là HS nắm được cơ bản nghĩa của các lớp từ vựng trong văn bản, đặc biệt là những từ giàu màu sắc biểu cảm như từ HV.

Đối với những từ ngữ HV thông dụng, GV yêu cầu HS đọc trước và tự giải nghĩa. Đối với những từ ngữ HV khó hoặc SGK không chú thích (về tước hiệu phong kiến, Phật giáo, các thuật ngữ về thể loại văn học cổ, điển cố, điển tích...) thì GV có thể gợi ý để HS tự tìm hiểu hoặc trực tiếp giải nghĩa để các em hiểu.

Từ chỗ nhận thức được giá trị của từ ngữ trong văn bản nghệ thuật, HS sẽ hiểu: ngôn từ trong văn bản đã được tác giả lựa chọn công phu, đích xác, hữu ý, giàu giá trị gợi tả, gợi cảm, không thể tùy tiện thay thế bằng những từ ngữ khác được. Từ đó, các em sẽ chạm được đến cửa ngõ đầu tiên trong việc khám phá thế giới nghệ thuật của tác phẩm [4, tr.24]. Không những thế, qua từng tiết học, vốn từ vựng nói chung mà vốn từ ngữ HV nói riêng của HS sẽ được tăng lên, trở nên giàu có hơn. Điều này đặc biệt có ích cho các em khi viết văn và giao tiếp xã hội.

#### **2.2.2. Cấp độ 2: Đọc sâu (tái tạo hình tượng từ văn bản nghệ thuật)**

Sau khi tiếp cận và “vượt qua rào chắn” của lớp vỏ ngôn ngữ, HS sẽ tiến đến một bước cao hơn là tiếp cận hình tượng nghệ thuật của tác phẩm. Đây là một giai đoạn hết sức quan trọng. HS muốn làm tốt bước này phải vận dụng kết hợp vốn tri thức về ngôn ngữ, lí luận văn học, kinh nghiệm sống của bản thân; biết liên hệ thực tế, dùng trí tưởng tượng của mình để thưởng thức và khám phá thế giới nghệ thuật của tác phẩm.

Hình tượng nghệ thuật được xem là linh hồn của tác phẩm, là sự đan cài nhiều chi tiết tạo hình, các tình tiết, sự kiện. Trong TPVH Việt Nam trung đại, lớp từ ngữ HV và các điển, điển tích là một phần quan trọng giúp tác giả xây dựng hình tượng nghệ thuật nhờ vào các giá trị tu từ nghệ thuật và tính biểu trưng, hàm xúc của nó. Trong quá trình dạy đọc - hiểu, cần hướng HS chú ý đặc biệt đến những yếu tố ấy. Đa phần các

điển cố, điển tích HV không được giải thích trong SGK, do đó, muốn HS hiểu được ý nghĩa của việc sử dụng điển tích, điển và giá trị nghệ thuật của nó, GV cần chủ động tìm hiểu và có nhiều biện pháp giúp HS nắm vững.

Bên cạnh đó, trong quá trình đọc hiểu TPVH Việt Nam trung đại, bằng những trải nghiệm và trí tưởng tượng của riêng mình, mỗi HS sẽ khái quát các yếu tố đó thành hình tượng nghệ thuật độc đáo, mang dấu ấn của cá nhân. GV không thể và không nên đòi hỏi một hình tượng nghệ thuật nào có tính đồng nhất trong tư duy của tất cả HS trong lớp, mà GV cần phải biết chấp nhận, thậm chí khích lệ các em thực hiện thao tác liên tưởng và đồng sáng tạo nhằm phát hiện và cảm nhận những hình tượng nghệ thuật hay và đẹp mà tác giả gửi gắm trong tác phẩm. GV nên tuân thủ nguyên tắc này trong việc giải thích ngữ nghĩa từ HV cho HS. Trong quá trình đọc hiểu văn bản tác phẩm, tất yếu sẽ có một số từ ngữ HV khó, có nhiều cách hiểu hoặc có trường hợp SGK chú thích từ ngữ còn thiếu sót chưa thỏa đáng. Dựa vào SGK, từ điển và các tài liệu uy tín, tùy thuộc vào điều kiện thời gian giảng dạy, trình độ của HS mà GV có thể cung cấp thêm các nội dung chú giải khác. Cũng trên tinh thần đó, đối với tác phẩm thơ khó như “Độc Tiểu Thanh Kí” – Nguyễn Du, SGK cung cấp cho HS rất nhiều bản dịch thơ của những dịch giả uy tín. Mỗi bản dịch thơ có sự khác nhau nhất định về ngữ nghĩa. Điều này cũng xuất phát từ tính hàm súc, biểu trưng và đa nghĩa của lớp từ ngữ HV. Do đó, GV không được áp đặt, duy ý chí trong hoạt động dạy học mà chỉ khơi gợi sự tò mò, hứng thú của HS với lớp từ ngữ này, từ đó, khiến các em có thái độ học tập tích cực và yêu thích các TPVH Trung đại hơn.

### **2.3. Phát triển từ ngữ HV cho HS gắn với đọc hiểu phần chú thích**

Mỗi bài đọc hiểu TPVH nói chung và đọc hiểu TPVH trung đại nói riêng đều có phần chú thích từ ngữ khó, được trình bày ngay sau phần văn bản tác phẩm. Tùy từng tác phẩm mà số lượng từ ngữ khó được chú thích có số lượng nhiều, ít khác nhau. Đa phần các từ ngữ được chú thích sau các văn bản văn học trung đại thuộc lớp từ ngữ HV. Do đó, muốn phát triển từ ngữ HV cho HS, trước hết, GV cần phải bám sát mục chú thích từ ngữ trong SGK Ngữ Văn.

Một giờ dạy học đọc hiểu TPVH theo tinh thần hiện đại phải phát huy tối đa tính tích cực của HS. GV chỉ đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ khi HS gặp khó khăn trong vấn đề tiếp nhận tác phẩm. Vì thế, để đảm bảo tiến độ dạy học và thuận lợi hơn trong việc tiếp nhận TPVH trung đại, trước mỗi bài đọc hiểu TPVH trung đại, GV nên yêu cầu HS đọc trước ở nhà, đặc biệt lưu ý hai phần là: phần văn bản tác phẩm và phần chú thích. Động tác này tuy nhỏ nhưng đặc biệt cần thiết và quan trọng. Yêu cầu sẽ giúp HS không bỡ ngỡ với các TPVH khó, hơn nữa, HS có thể biết được những chỗ bản thân chưa tường minh HV về mặt ngữ nghĩa và sẽ tập trung chú ý nghe giảng phần chưa hiểu hoặc nếu cần thiết thì các em có thể chủ động trao đổi với bạn bè và GV trong giờ lên lớp. Nếu GV và HS thực hiện tốt thì đây sẽ là khâu quan trọng trong việc tiếp nhận trọn vẹn những giá trị của TPVH trung đại cũng như tích cực mở rộng và củng cố vốn từ ngữ HV cho các em.

Trong văn bản TPVH trung đại, số lượng từ ngữ HV xuất hiện cực kì lớn, do đó, lượng từ ngữ HV được đưa vào phần chú thích như thống kê ở Bảng 2 là tương đối khiêm tốn. Tuy nhiên, cũng cần phải biết rằng: không phải bất kì

từ ngữ HV nào có trong văn bản tác phẩm cũng đều phải được đưa vào phân chú thích. Bởi, có một số từ ngữ HV thông dụng, HS có thể dễ dàng nắm nghĩa.

Bên cạnh đó, có không ít các từ ngữ HV đã được chú thích trong SGK ở các lớp, bậc học trước. Để phát triển tốt lớp từ ngữ HV cho HS, GV nên yêu cầu HS giải thích lại để kiểm tra khả năng nhận diện, ghi nhớ nghĩa và mức độ vận dụng từ ngữ HV của HS đến đâu. Trong trường hợp cần thiết, GV cần chủ động liên hệ lại những bài học trước để giúp HS nhớ lại nghĩa của từ ngữ HV đã được học.

Ví dụ: “song tiền”: cửa sổ [2, tr.532].

Từ HV này đã từng xuất hiện và được chú thích nghĩa trong bài “Vọng nguyệt” – Hồ Chí Minh: “Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt”, nay lại xuất hiện trong bài “Độc Tiểu Thanh kí” – Nguyễn Du: “Độc điều song tiền nhất chỉ thư”. [3, tr.132]

Có thể thấy, việc làm này đòi hỏi GV không chỉ nắm rất chắc nội dung dạy học về từ ngữ HV trong chương trình phổ thông mà còn phải chịu khó tra cứu lại, đọc kỹ lại các bài đọc hiểu TPVH trong SGK ở các lớp, bậc học dưới. Rõ ràng, đây là việc không hề dễ dàng, tốn nhiều thời gian và công sức của GV. Tuy nhiên việc thường xuyên kiểm tra, “hâm nóng” lại tri thức cũ là hết sức cần thiết trong công tác phát triển ngôn ngữ nói chung và phát triển lớp từ ngữ HV nói riêng.

Về mặt lý thuyết, SGK là một loại sách trường quy, không thể chấp nhận sự sai sót. Tuy nhiên, trên thực tế, biên soạn SGK là một việc rất vất vả và gian khó, vì thế, dù các soạn giả đã dành nhiều thời gian, tâm huyết và trí tuệ trong việc viết sách, nhưng việc có một vài sai sót nhỏ là không thể tránh khỏi. Đối với nội dung đọc hiểu TPVH trung đại, việc biên soạn tất yếu gặp nhiều khó khăn hơn. Toàn bộ các TPVH trung đại trong SGK Ngữ Văn lớp 10 đều được viết bằng chữ Hán và chữ Nôm (loại kí tự khác hoàn toàn so với chữ Latinh). Văn bản tác phẩm mà HS được học đều đã được dịch lại hoặc phiên âm ra theo chữ Quốc ngữ. Dĩ nhiên, các soạn giả SGK không phải là người trực tiếp phiên dịch tác phẩm nhưng họ là những người thẩm định và chọn lựa các bản dịch chuẩn nhất, tốt nhất để đưa vào SGK cho HS học. Tuy nhiên, không phải văn bản TPVH trung đại nào trong SGK cũng chuẩn xác. Do đó, mặc dù SGK được xem là “tiên chỉ” nhưng GV cũng cần hết sức tinh táo, tích cực tra cứu tri thức để có thể đưa ra những nội dung giảng dạy phù hợp, khéo léo, nâng cao hiệu quả tiếp nhận TPVH Trung đại của HS.

Đứng trước những mâu thuẫn về việc giải thích nghĩa các từ ngữ HV trong SGK, GV không vội đưa ra nhận xét hay kết luận mà nên bình tĩnh tra cứu lại trong các từ điển uy tín có liên quan như: từ điển ngôn ngữ học, từ điển HV, từ điển văn hóa, từ điển tiếng Việt, từ điển điển cố, điển tích...Sau khi nghiên cứu và thu thập tài liệu, dựa vào những kiến giải của SGK, GV có thể chọn ra một phương án giải thích nghĩa mà mình cho là tối ưu nhất sao cho HS có thể hiểu chính xác nghĩa của từ và không làm sai lệch nội dung, ý nghĩa của văn bản tác phẩm.

### 3. Bàn luận

Văn học trung đại là một địa hạt khó đối với GV và HS phổ thông. Về phía HS, các em hầu như không hứng thú

khí học TPVH Việt Nam trung đại. Sự khác biệt về mặt chữ viết (chữ Hán, chữ Nôm) cũng là một rào cản lớn trong việc tiếp nhận TPVH trung đại. Mặc dù, trong văn bản SGK, các em được học tác phẩm văn học trung đại thông qua chữ Quốc ngữ nhưng thật không dễ dàng để thẩm thấu hết vẻ đẹp toàn bích của tác phẩm văn chương trung đại khi bản thân GV và HS chưa hiểu hết lớp từ ngữ Hán Việt. Hơn nữa, ngôn ngữ sáng tác VHTĐ dù Hán hay Nôm, nhìn chung đều là thứ ngôn ngữ được chắt lọc, mang tính cao quý, đôi khi lại trở nên kiêu cách, xa lạ với mọi người.

Từ thực tế trên, thiết nghĩ, việc lồng ghép nhiệm vụ phát triển từ HV cho HS phổ thông trong giờ Đọc hiểu TPVH Việt Nam trung đại là vô cùng hợp lí và cần thiết. Bởi suy cho cùng, HS phải dùng ngôn ngữ làm chìa khóa để hiểu văn chương và học văn chương cũng là một hình thức để phát triển ngôn ngữ đầy hiệu quả.

Tuy nhiên, nếu chỉ chuyên chú phát triển lớp từ ngữ HV cho HS thì vô hình chung, GV sẽ biến giờ đọc hiểu TPVH thành giờ Tiếng Việt. Do đó, trong một chừng mực nhất định, GV cần dạy học tích hợp các nội dung dạy học có liên quan một cách khéo léo, phải tuân thủ tiến trình của một giờ dạy học đọc-hiểu nói chung và các bước, các thao tác đọc hiểu nói riêng.

### 4. Kết luận

SGK Ngữ Văn bậc THCS và THPT là sự hiện thực hóa tinh thần dạy học tích hợp mà Bộ Giáo dục & Đào tạo đề xướng. GV cần tích cực, chủ động lồng ghép các nội dung dạy học có liên quan trong cùng một tiết dạy.

Giờ dạy đọc hiểu TPVH cần tích hợp tri thức, kĩ năng tiếng Việt và Làm văn. Do đó, GV phải làm cho HS thực sự cảm được cái hay, cái đẹp, sự tinh tế, độc đáo của tiếng mẹ đẻ và chú trọng rèn luyện cho HS cách diễn đạt giản dị, trong sáng, chính xác, lập luận chặt chẽ, có suy nghĩ độc lập, bộc lộ thái độ riêng trước những vấn đề về văn học và đời sống, tránh lối nói, viết sáo rỗng, sao chép..., từ đó nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho HS. Trên tinh thần đó, việc lồng ghép nội dung phát triển lớp từ ngữ HV vào dạy học đọc hiểu TPVH Việt Nam trung đại là hết sức cần thiết và phù hợp.

Nội dung phát triển lớp từ ngữ HV cho HS bao gồm các nhiệm vụ chính: chính xác hóa vốn từ ngữ, phong phú hóa vốn từ ngữ và tích cực hóa vốn từ ngữ. Những nội dung này cần phải được lồng ghép khéo léo trong từng bước đọc hiểu TPVH Việt Nam trung đại để vừa không phá vỡ tiến trình dạy học đọc hiểu tác phẩm văn chương, vừa phát huy hiệu quả cao nhất trong việc tiếp nhận tác phẩm.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán (2010), “*Phương pháp dạy học Tiếng Việt*”, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Đào Duy Anh (1999), “*Hán Việt từ điển*”, NXB KHXH, Hà Nội.
- [3] Bộ Giáo dục & Đào tạo (2009), *Sách giáo khoa Ngữ văn 10, tập 1, 2*, NXB GD, Hà Nội.
- [4] Trương Đình (2000), “*Phát triển ngôn ngữ cho học sinh phổ thông*”, NXB Đà Nẵng.
- [5] Trương Đình (2013), “*Phương pháp dạy học Văn, tập 1*”, NXB ĐHSP, HN.
- [6] Trần Hữu Phong (2013), “*Bài giảng chuyên đề: Phát triển ngôn ngữ cho học sinh phổ thông*”, Khoa Ngữ văn, ĐH Sư phạm – ĐH Huế.